

Số: 453/2022/QĐCNTTLH

Quận Lê Chân, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của **anh Nguyễn Văn G và chị Dương Thị T.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày **10 tháng 11** năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của **anh Nguyễn Văn G và chị Dương Thị T.**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **28 tháng 11** tháng 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Văn G; ĐKNKTT: Thôn A, xã Đ (C), huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Số nhà 18 khu B, tập thể Q, ngách 1/430 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Chị Dương Thị T; ĐKNKTT: ĐKNKTT: Thôn A, xã Đ (C), huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Số nhà 18 khu B, tập thể Q, ngách 1/430 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **28 tháng 11** năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **28 tháng 11** năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Dương Thị T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 19/8/2012. Giao con chung Nguyễn Minh H cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận anh Nguyễn Văn G cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương (GCNKH ngày 02/3/2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan